

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơ n vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổ ng % điể m
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
<b>1</b>	<b>Đọc hiểu</b>	Thơ lục bát.	5	0	3	0	0	2	0		<b>60</b>
<b>2</b>	<b>Viết</b>	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>25</b>		<b>15</b>		<b>0</b>	<b>20</b>	<b>0</b>		<b>100</b>
				<b>5</b>		<b>15</b>		<b>10</b>		<b>10</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết thể thơ, cách ngắt nhịp của thơ lục bát.</li> <li>- Nhận ra từ láy.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Hiểu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Nêu được nội dung chính của bài ca dao.</li> <li>- Hiểu ý nghĩa của hai câu thơ cuối.</li> <li>- Nhận xét tác dụng của từ láy.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.</li> <li>- Suy nghĩ được ý nghĩa giá trị về tình cảm gia đình theo quan điểm cá nhân.</li> </ul>	5TN	3TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được bài văn kể lại một trải</p>				1TL*

		nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				
<b>Tổng</b>			<b>5TN 1TL*</b>	<b>3TN 1TL*</b>	<b>2 TL 1TL*</b>	<b>1 TL*</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60</b>		<b>40</b>	

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**Môn: Ngữ văn lớp 6**

<b>Phầ n</b>	<b>Câ u</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điể m</b>
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	C	0,5
	<b>3</b>	B	0,5
	<b>4</b>	A	0,5
	<b>5</b>	C	0,5
	<b>6</b>	B	0,5
	<b>7</b>	D	0,5
	<b>8</b>	A	0,5
	<b>9</b>	- Hình thức: viết câu đúng ngữ pháp - Nội dung: thể hiện được tình cảm yêu quý/biết ơn/ kính trọng,...	1,0
	<b>10</b>	- Nêu được suy nghĩ về một số công lao của cha mẹ với con cái.	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một chuyến tham quan.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ</i> HS có thể triển khai trải nghiệm của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. - Kể theo trình tự hợp lý. - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em.	2,5
<b>ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I</b> <b>Môn Ngữ văn lớp 6</b> <i>Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề</i>			

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu và trả lời câu hỏi:**

Ngày nào em bé còn con  
Bây giờ em đã lớn khôn thế này  
Cơm cha, áo mẹ, công thầy  
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao.  
(Ca dao)

**Câu 1.** Mỗi cặp câu trong bài ca dao trên có mấy tiếng?

- A. 6-8                      B. 7-7                      C. 6-6

**Câu 2.** Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

- A. Song thất lục bát                      B. Tự do.  
C. Lục bát                                      D. Tám  
chữ

**Câu 3.** Cách ngắt nhịp trong bài ca dao là:

- A. 3/3; 4/4  
B. 2/2/2; 4/4  
C. 2/4; 4/4  
D. 4/2; 4/4

**Câu 4.** Bài ca dao trên có mấy từ láy?

- A. 1  
B. 2  
C. 3  
D. 4

**Câu 5.** Hai câu ca dao sau nói lên điều gì?

“Cơm cha, áo mẹ, công thầy  
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao.”

- A. Lòng biết ơn, công lao to lớn của cha mẹ.  
B. Lòng biết ơn, công lao to lớn của thầy cô.  
C. Lòng biết ơn về công lao của cha mẹ, thầy cô.  
D. Lòng biết ơn và mơ ước lớn lao của người con.

**Câu 6.** Chủ đề của bài ca dao trên?

- A. Tình yêu quê hương đất nước.  
B. Tình cảm gia đình.  
C. Tình yêu thiên nhiên.  
D. Tình cảm bạn bè.

**Câu 7.** Nội dung bài ca dao đã khơi gợi cho em những tình cảm gì?

- A. Tình thầy trò, tình bạn.  
B. Tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình.  
C. Tình yêu quê hương đất nước.  
D. Tình cảm với cha mẹ, tình thầy trò.

**Câu 8.** Tác dụng của từ láy trong bài ca dao trên?

- A. Gợi hình ảnh tuổi thơ.  
B. Gợi âm thanh quen thuộc.  
C. Gợi sự nhỏ bé.

D. Gọi cảm xúc thiết tha.

**Câu 9.** Sau khi đọc bài ca dao, em hãy đặt 01 câu bày tỏ tình cảm của em với cha mẹ.

**Câu 10.** Bài ca dao đã gợi cho em suy nghĩ như thế nào về công cha, nghĩa mẹ. (không quá 5 dòng).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến tham quan.

----- Hết -----

*d. Chính tả, ngữ pháp*

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.

0,5

*e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.*

0,5

**HẾT**